

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2022/DS-ST

Ngày: 06 - 5 - 2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh.

2. Bà Trần Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2022/DS- ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C. Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung H - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Giồng Riềng (có mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016).

- Bị đơn: Bà Lương Thị L, sinh năm 1973 (vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày:*

Bà L có vay vốn theo hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn và chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn tại Ngân hàng C huyện Giồng Riềng tổng số tiền là 62.000.000 triệu đồng vào ngày 06/4/2017, thời hạn vay là 54 tháng, kỳ hạn trả nợ cuối cùng là 06/10/2021. Trong quá trình vay vốn bà L không thực hiện đóng lãi theo hợp đồng (chỉ đóng lãi được số tiền 13.180.500) và không thực hiện trả gốc. Nay nợ đã quá hạn mà bà L chưa trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền vốn gốc là 62.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 06/4/2022 là 14.185.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định cho đến khi trả dứt số nợ trên.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lương Thị L trình bày:*

Bà L thừa nhận bà có vay các khoản vay và số tiền lãi đã trả, số tiền lãi còn lại như đại diện Ngân hàng trình bày là đúng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà phải trả số tiền vốn gốc là 62.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 06/4/2022 là 14.185.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định cho đến khi trả dứt số nợ trên bà đồng ý. Nhưng do bà vay rồi cho người em mượn nên nay không có khả năng trả nợ ngay cho Ngân hàng, nên bà đề nghị được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

** Tại phiên tòa:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Trung H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lương Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng các khoản tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06/5/2022 như sau:

- Tiền vốn gốc còn thiếu 62.000.000 đồng;
 - Tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn còn lại: 15.240.000 đồng;
- Tổng cộng là 77.240.000 đồng.

Đồng thời, tính lãi suất theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 07/5/2022 cho đến khi trả hết nợ. Không đồng ý với yêu cầu xin trả dần của bà L.

Bị đơn bà Lương Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Lương Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ theo hợp đồng vay đã ký kết, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong vụ án này Tòa án không có thu thập chứng cứ, do đó không có đại diện Viện kiểm sát cùng cấp tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng C yêu cầu bà Lương Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 06/5/2022 là 77.240.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu bà L phải tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký kết kể từ ngày 07/5/2022 đến khi thanh toán dứt nợ.

Xét thấy, Hợp đồng được ký kết giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện và đã quy định rõ quyền, nghĩa vụ của bên cho vay và bên vay, hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Các bên ký kết với nhau 02 hợp đồng vay vốn: Hợp đồng thứ nhất số tiền 12.000.000 đồng, Hợp đồng thứ hai số tiền 50.000.000 đồng. Thời hạn vay của 02 hợp đồng là 54 tháng kể từ ngày 06/4/2017 nhưng sau đó bà L không thực hiện việc đóng lãi và gốc theo hợp đồng đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Các bên thỏa thuận lãi suất 9%/năm, lãi quá hạn 11,7%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo thỏa thuận của các Hợp đồng thì kể từ ngày 06/4/2017 đến ngày 06/5/2022, bà L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền lãi của hai hợp đồng là 30.419.900 đồng (lãi trong hạn là 23.194.500 đồng, tiền lãi quá hạn 7.225.400 đồng), bà L đã trả được số tiền lãi 15.180.500 đồng, tổng số tiền lãi còn lại bà L phải trả là

15.240.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà L thừa nhận có nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu bà L phải hoàn trả số tiền gốc 62.000.000 đồng, lãi theo giao kết theo hợp đồng tạm tính đến ngày 06/5/2022 với số tiền 15.240.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong nợ gốc là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc bà L cho rằng hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên xin được trả nợ dần không được Ngân hàng đồng ý và yêu cầu này cũng không thuộc thẩm quyền của HĐXX nên HĐXX không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Lương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch $5\% \times 77.240.000$ đồng = 3.862.000 đồng (Ba triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

[4] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội là có căn cứ để HĐXX xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc bà Lương Thị L phải trả cho Ngân hàng C tổng số tiền gốc và lãi là 77.240.000 đồng (bảy mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó: Số tiền gốc là 62.000.000 đồng (sáu mươi hai triệu đồng), số tiền lãi là 15.240.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 06/5/2022), bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

Bà Lương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 3.862.000 đồng (Ba triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 06/5/2022. Bà Lương Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THA DS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Ngọc Luân